

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 03-8-2022.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Tính.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: 169 PLĐ, phường H, quận H, Thành phố HN. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân B, sinh năm 1980, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C (*Theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc*). Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Trương Công C, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân B, trình bày:

Ngày 23/9/2016 ông Trương Công C đại diện hộ gia đình có vay vốn của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện HN (viết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc 12.000.000đ, thuộc chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay 6600000708481592, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng. Trong quá trình vay vốn ông C có trả lãi cho Ngân hàng được 2.807.674đ. Đến ngày 06/9/2021 món vay của hộ ông C đã chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở ông C, bà T trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông C, bà T liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ 12.000.000đ, tiền lãi 3.042.365đ (tạm tính từ ngày 23/9/2016 đến ngày 18/2/2022), tổng cộng 15.042.365đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6600000708481592 cho đến khi nào trả nợ xong. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn ông Trương Công C và Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông C, bà T vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay gốc còn nợ 12.000.000đ và trả lãi theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, yêu cầu ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Thanh T trả tiền vay còn nợ và ông C, bà T hiện cư trú tại khóm 2, thị trấn T, huyện HN nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

HN, tinh ĐT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông C, bà T vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông C, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân B yêu cầu ông Trương Công C, bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc còn nợ 12.000.000đ, tiền lãi 3.042.365đ (tạm tính từ ngày 23/9/2016 đến ngày 18/2/2022), tổng cộng 15.042.365đ là có căn cứ để chấp nhận, vì ông Trương Công C, bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông C, bà T vẫn không đến Tòa án hay trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Do ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử, buộc ông Trương Công C, bà Nguyễn Thị Thanh T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc, lãi còn nợ là 15.042.365đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay số 6600000708481592 cho đến khi nào trả nợ xong là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Công C và Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 752.118đ (15.042.365đ x 5% = 752.118đ) đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

Buộc ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ là 15.042.365đ (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng).

Ông Trương Công C, bà Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6600000708481592 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Thanh T chịu 752.118đ (Bảy trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười tám đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Dung